

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2020

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thùy Đông; Bà Nguyễn Thị Hề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2020 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 03/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vương Tuấn V, sinh năm 1991 - Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1995 - Vắng mặt.

Đều có HKTT: Thôn Đ, xã P, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 11, khu dân cư mới, đường N, phường M, thành phố Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Vương Thị Phương T, sinh ngày 02/8/2014.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu Vương Gia B, sinh ngày 08/7/2019.

Địa chỉ: Số 11, khu dân cư mới, đường N, phường M, thành phố Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T và cháu B: Anh Vương Tuấn V và chị Trần Thị Thu H - Bố mẹ đẻ các cháu.

Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị H1 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 11, khu dân cư mới, đường N, phường M, thành phố Hưng Yên.

2. Ông Vương Hồng H2 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vương Tuấn V trình bày:

Anh Vương Tuấn V và chị Trần Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố Hưng Yên ngày 05/03/2014. Sau kết hôn thì vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ anh V tại thôn Đ, xã P, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Ban đầu anh làm hàn xì thuê sau chuyển sang lái xe taxi, còn chị H làm may cho tư nhân. Tình cảm vợ chồng sau kết hôn không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau các chuyện vặt vãnh trong gia đình. Chị H tính tình tiểu thư, muốn ăn riêng, ở riêng, do vợ chồng còn trẻ, con lại nhỏ không có điều kiện kinh tế để sống riêng nên anh V không đồng ý. Trong cuộc sống vợ chồng, anh V hay bố mẹ chồng cứ nói cái gì không hợp ý, hay nặng lời là chị H lại bỏ về nhà đẻ chị ở. Chị H thường xuyên về nhà đẻ ở, bắt đầu từ năm 2015, cứ mỗi năm chị H lại bỏ về nhà đẻ ở, mỗi lần về nhà đẻ lần thì 3 tháng, lần thì 5 tháng, lần thì 7 tháng. Chị nói là về nhà đẻ ở thì anh biết vậy, còn chị H đi đâu, làm gì anh không thể biết hết được. Nhiều lần vì con nên anh đã đến đón chị về. Do anh làm như vậy chị H càng được đà, cứ động tí lại dỗi bỏ về. Mặt khác chị H lười không chịu đi làm, đi làm cho tư nhân, người ta nói nặng lời là chị bỏ việc không làm nữa. Chị không làm được một việc gì lâu dài cố định. Chị H về nhà đẻ từ tháng 2/2019 âm lịch cho đến nay không về nhà anh nữa. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó, cuộc sống không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh V không thể gọi điện thoại liên hệ với chị H, vì chị không nghe máy. Anh cũng không đến nhà bố mẹ vợ thăm mẹ con chị H. Việc mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh thì bố mẹ hai bên đều biết, nhưng bố mẹ chị H rất mực bênh con, anh và gia đình không thể nói được. Giữa bố mẹ hai bên gia đình cũng có mâu thuẫn. Cách đây khoảng 02 năm sau lần chị H bỏ về nhà đẻ ở, anh đi làm không có nhà, bố mẹ anh có nói lại là mẹ đẻ chị H lên đón cháu về nhà chơi, nhưng do vợ chồng anh đang mâu thuẫn, anh đang đi làm, bố mẹ anh không cho đón cháu nên giữa mẹ chị H và bố mẹ anh cũng có lớn tiếng lời qua tiếng lại không hay. Nay anh V xác định không còn tình cảm với chị H nữa nên đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vương Thị Phương T, sinh ngày 02/8/2014 và Vương Gia B, sinh ngày 08/7/2019. Cháu T hiện ở cùng với anh, cháu B ở với chị H. Anh V có nguyện vọng nuôi cháu T, cháu B để chị H

nuôi. Do mỗi người nuôi một cháu nên anh V và chị H không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản: Vợ chồng không có, anh không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần ra giấy triệu tập bị đơn chị H đến làm việc nhưng chị H không đến. Tòa án cũng đã trực tiếp đến nhà nhưng chị H không có nhà. Do vậy, Tòa án không lấy được lời khai của chị H và cũng không tiến hành hòa giải được.

Phiên tòa ngày 18 tháng 9 năm 2020, bị đơn chị Trần Thị Thu H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Vương Tuấn V vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu trên.

- Bị đơn chị Trần Thị Thu H vắng mặt không có lý do.

- Quan điểm của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 189, Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX:

+ Về hệ quan hệ hôn nhân: Tuyên xử Anh Vương Tuấn V được ly hôn chị Trần Thị Thu H.

+ Về con chung: Giao cháu Vương Thị Phương T, sinh ngày 02/8/2014 cho anh Vương Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Vương Gia B, sinh ngày 08/7/2019 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh V và chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Không có, Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Anh V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vương Tuấn V yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Thu H trú tại thôn Đ, xã P, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Hiện chị

H đang ở nhà bố mẹ đẻ tại phường M, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

Bị đơn chị Trần Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Tuấn V và chị Trần Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ngày 05/03/2014, như vậy hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh V: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau nhiều chuyện lặt vặt trong gia đình. Chị H không hài lòng về cuộc sống vợ chồng với anh V, về cách sống sinh hoạt nhà chồng, nên chị H hay bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, lần thì vài tuần, lần thì vài tháng. Sau các lần bỏ về đó thì anh V đều đón mẹ con chị H về nhà ở nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hề cải thiện. Mặt khác chị H cũng có mâu thuẫn với bố chồng. Tại biên bản xác minh ngày 13/8/2020 ông Ngô Hồng K - Trưởng thôn Đ cung cấp “anh V đi lái xe taxi thuê. Bố anh V không làm gì ở nhà. Chị H chủ yếu ở nhà với bố chồng nên cũng có mâu thuẫn giữa bố chồng và nàng dâu” (BL 29). Mâu thuẫn căng thẳng hơn từ khi chị H mang thai cháu thứ 2, sau lần cãi nhau với anh V thì tháng 2/2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn cho đến nay. Mẹ đẻ chị H là bà Đỗ Thị H1 cũng khẳng định “chị H sinh ra cháu B hoàn toàn do nhà bà lo liệu, anh V không hề đoái hoài, quan tâm đến chị H và cháu B” (BL 26). Bản thân anh V cũng thừa nhận “từ tháng 2/2019 vợ chồng sống ly thân, cuộc sống không ai quan tâm đến ai. Anh không gọi điện thoại liên hệ với chị H. Anh cũng không đến nhà bố mẹ vợ thăm mẹ con chị H nữa” (BL 23; 38). Việc anh V không đến thăm nom và đón mẹ con chị H về nhà sau khi chị H sinh cháu B càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Cũng trong năm 2019 xảy ra mâu thuẫn giữa mẹ chị H và bố anh V. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H không bày tỏ quan điểm về việc anh V xin ly hôn, chứng tỏ chị H cũng không thiết tha gì cuộc sống vợ chồng với anh V, điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà H1 “*Anh V làm đơn xin ly hôn chị H, chị H có biết và đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, nhưng chị H không muốn đến Tòa án để gặp mặt anh V, cứ để anh V xin ly hôn một phía với chị H*” (BL 26). Từ những phân tích trên đã đủ căn cứ xác định mâu thuẫn tình cảm giữa anh V và chị H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc anh V xin ly hôn chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vương Thị Phương T, sinh ngày 02/8/2014 và Vương Gia B, sinh ngày 08/7/2019. Anh V có nguyện vọng được nuôi cháu T, còn cháu B để chị H nuôi. Mặc dù chị H không đến Tòa án làm việc nên không xác định được nguyện vọng của chị H về con chung, nhưng xét thấy quan điểm của anh V về con chung là tự nguyện và phù hợp với thực tế cháu B ở với chị H và ông bà ngoại từ khi cháu được sinh ra cho đến nay, hơn nữa cháu còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên nguyện vọng của anh V được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H được giao nuôi dưỡng cháu thứ hai là B nhỏ tuổi hơn cháu T, nên thời gian nuôi dưỡng cháu B dài hơn nuôi cháu T. Nhưng chị H không có quan điểm về nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này. Anh V cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu B cùng chị H. Vì vậy, HĐXX không xem xét. Nếu sau này chị H có đơn yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu B, hoặc có yêu cầu về con chung, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Về tài sản chung: Anh V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên do không lấy được lời khai của chị H nên không xác định được vợ chồng anh V có tài sản chung không nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Anh Vương Tuấn V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Tuấn V được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

[2]. Về con chung: Giao cháu Vương Thị Phương T, sinh ngày 02/8/2014 cho anh Vương Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vương Gia B, sinh ngày 08/7/2019 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh V và chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh V chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4]. Về án phí: Anh Vương Tuấn V phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ anh V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001214 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh Vũ đã nộp đủ án phí.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Vương Tuấn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Thu H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hệ

Vũ Thị Thùy Đông

Vũ Thị Kim Anh